

*

Số 94 -QĐ/NNH

Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng năm 2026
của Viện Ngôn ngữ học**

Căn cứ Quyết định số 961/QĐ-KHXH ngày 11/5/2026 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Viện Ngôn ngữ học;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2226/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét đề nghị của Kế toán trưởng Viện Ngôn ngữ học,

VIỆN TRƯỞNG VIỆN NGÔN NGỮ HỌC

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng năm 2026 của Viện Ngôn ngữ học (theo biểu số 75 đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Hành chính - Tổng hợp và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Viện Hàn lâm KHXH VN (b/c);
- Lưu: VT, kế toán

**K/T VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



Đặng Thị Phụng

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH

06 THÁNG NĂM 2026

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Viện Ngôn ngữ học công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 06 tháng năm 2026 như sau:

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2026	Ước thực hiện 6 tháng/năm	Ước thực hiện/ Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 6 tháng so với cùng kỳ năm trước	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí					
I	Số thu phí, lệ phí					
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại					
1	Chi sự nghiệp....					
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ					
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ					
2	Chi quản lý hành chính					
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ					
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ					
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước					
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước					
I	Nguồn ngân sách trong nước	16.342.297.014	8.032.092.416	49,15%	102,84%	
1	Chi quản lý hành chính					
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ					
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ					

2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	16.342.297.014	8.032.092.416	49,15%	102,84%	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	3.773.678.030	2.633.000.000	69,77%	126,16%	
-	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ</i>					
-	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ</i>	3.773.678.030	2.633.000.000	69,77%	126,16%	
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	11.217.138.484	5.239.756.792	46,71%	92,01%	
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	1.351.480.500	159.335.624	11,79%	555,18%	
-	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo</i>					
-	<i>Nhiệm vụ chuyển đổi số</i>					
II	Nguồn vốn viện trợ					
III	Nguồn vay nợ nước ngoài					

Ngày 06 tháng 07 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)



Đặng Thị Phụng